

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-02-2020
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhung
Ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 về vụ việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6119/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 493/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Phương U, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 223 Lô D, Chung cư L, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 28K1, đường 54, khu dân cư Đ, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lee Lap T, sinh năm: 1972

Quốc tịch: Trung Quốc (Hong Kong).

Địa chỉ: 5/F X Street To Kwa Wan Kowloon Hong Kong.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Lê Thị Phương U:

Ngày 16 tháng 10 năm 2008, bà và ông Lee Lap T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 3380, quyển số 12 ngày 22 tháng 10 năm 2008.

Sau khi kết hôn, bà qua Hồng Kông (Hong Kong) chung sống với ông Lee Lap T. Thời gian đầu sống chung thì hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm và lối sống hàng ngày. Bà và ông Lee Lap T nhiều lần ngồi nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không thể giải quyết hàn gắn được. Năm 2013, bà trở về Việt Nam còn ông Lee Lap T vẫn ở Hồng Kông (Hong Kong).

Từ khi bà về Việt Nam đến hiện nay, ông Lee Lap T không còn liên lạc với bà để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Lee Lap T ổn định cuộc sống riêng của mình.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Lee Lap T đang cư trú tại Hồng Kông (Hong Kong).

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Lê Thị Phương U có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Phương U, cho bà U được ly hôn với ông Lee Lap T. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lê Thị Phương U đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Lee Lap T hiện đang sinh sống tại Hồng Kông (Hong Kong). Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập họp lệ bà Lê Thị Phương U tham gia phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 02 năm 2020 nhưng bà U có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 18 tháng 12 năm 2019.

Xét về thủ tục tổng đạt đối với ông Lee Lap T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm cho ông Lee Lap T tại địa chỉ 5/F X Street To Kwa Wan Kowloon Hong Kong.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 808/TTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu Trưởng bộ phận hành chính đặc khu Hồng Kông (Hong Kong) tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 808/UTTPDS- TA30 ngày 16 tháng 11 năm 2018 cho ông Lee Lap T. Theo nội dung thông báo thì thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần 01 vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 9 năm 2019, thời gian mở phiên tòa lần 02 vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 10 năm 2019. Trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự do Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn cư trú ở nước ngoài thì phiên tòa lần 02 sẽ được mở vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 24 tháng 12 năm 2019.

Ngày 12 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Văn bản số 3102/CH-BTP ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tư pháp về việc Bộ Tư pháp đề nghị Trưởng bộ phận hành chính đặc khu Hồng Kông (Hong Kong) thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp nói trên của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và gửi kết quả về Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian sớm nhất.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 1050/BTP-PLQT ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc thông báo kết quả của việc ủy thác tư pháp đối với bị đơn ông Lee Lap T. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hồng Kông (Hong Kong) không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên đối với đương sự Lee Lap T.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, bà Lê Thị Phương U tại bản tự khai có đề nghị Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết và đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử

của cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hồng Kông (Hong Kong) đối với đương sự Lee Lap T, sinh năm 1972; Quốc tịch: Trung Quốc (Hong Kong) cư trú tại địa chỉ 5/F X Street To Kwa Wan Kowloon Hong Kong.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 420/TAND-CV gửi cho Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hồng Kông và Ma Cao (Trung Quốc) về việc niêm yết công khai, thông báo văn bản tố tụng và thông báo trên cổng thông tin điện tử đối với ông Lee Lap T, sinh năm 1972; Quốc tịch: Trung Quốc (Hong Kong) cư trú tại địa chỉ 5/F X Street To Kwa Wan Kowloon Hong Kong. Theo thông báo số 5097/TA-TB ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 12 năm 2019. Thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần 01 vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 01 năm 2020, thời gian mở phiên tòa lần 02 vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được công văn số 475-19/TLSQ ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Hồng Kông Trung Quốc về việc thực hiện niêm yết công khai, thông báo văn bản tố tụng và thông báo trên cổng thông tin điện tử đối với ông Lee Lap T, sinh năm 1972; Quốc tịch: Trung Quốc (Hong Kong) cư trú tại địa chỉ 5/F X Street To Kwa Wan Kowloon Hong Kong là từ ngày 26 tháng 7 năm 2019 (thời gian đăng tải là 01 tháng).

Đến nay, Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Lee Lap T; đến ngày mở phiên tòa ông Lee Lap T không có mặt.

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 5 Điều 477, điểm c Khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Phương U, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Phương U và ông Lee Lap T ngày 16 tháng 10 năm 2008, vào sổ đăng ký kết hôn số 3380, quyển số 12 ngày 22 tháng 10 năm 2008 thì quan hệ hôn nhân giữa bà U và ông Lee Lap T là hôn nhân hợp pháp.

Theo như bà U trình bày, sau khi kết hôn, bà qua Hồng Kông (Hong Kong) chung sống với ông Lee Lap T. Thời gian đầu sống chung thì hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm và lối sống hàng ngày. Bà và ông Lee Lap T nhiều lần ngồi nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn

không thể giải quyết hàn gắn được. Năm 2013, bà trở về Việt Nam còn ông Lee Lap T vẫn ở Hồng Kông (Hong Kong). Từ khi bà về Việt Nam đến hiện nay, ông Lee Lap T không còn liên lạc với bà để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì thời gian xa cách kéo dài, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, mâu thuẫn phát sinh, hạnh phúc vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ là không có.

Về phía ông Lee Lap T, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt ủy thác tư pháp cho ông theo đúng quy định nhưng ông Lee Lap T không hồi báo. Điều này cũng chứng tỏ ông Lee Lap T không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà U và ông Lee Lap T mỗi người một nơi, đã không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Lê Thị Phương U được ly hôn ông Lee Lap T theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

[3] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Phương U phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 38, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Phương U.

Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Phương U được ly hôn với ông Lee Lap T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 3380, quyển số 12 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 10 năm 2008 cho bà Lê Thị Phương U và ông Lee Lap T không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Phương U phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0049489 ngày 27/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà U đã nộp đủ.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Lê Thị Phương U nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối ông Lee Lap T thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP. HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thọ Viên